

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:
Ông Trần Danh Tiến, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 06, đường 2001, khối H, phường Trường Vinh, tỉnh N.

Bị đơn: Ông Lương Công T; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lương Hữu Sang, sinh ngày 25/03/2018.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T thỏa thuận:

Giao cho ông Lương Công T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lương Hữu Sang, sinh ngày 25/03/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà A.

Sau khi ly hôn bà Ngô Thị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T đều thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án Phí: Bà Ngô Thị A thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của bà A được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai thu tiền số: 0001576 ngày 10/3/2026. Trả lại cho bà A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – N;
- THADS tỉnh N
(phòng THADS Khu vực 6 – N);
- UBND xã Y, tỉnh N
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Phú

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T thống nhất thỏa thuận tự nguyện ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T xác nhận vợ chồng không có 01 con chung là Lương Hữu Sang, sinh ngày 25/03/2018.

Giao cho ông Lương Công T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lương Hữu Sang, sinh ngày 25/03/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà A.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị A và Ông Lương Công T đều thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án Phí: Bà Ngô Thị A thỏa thuận tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn